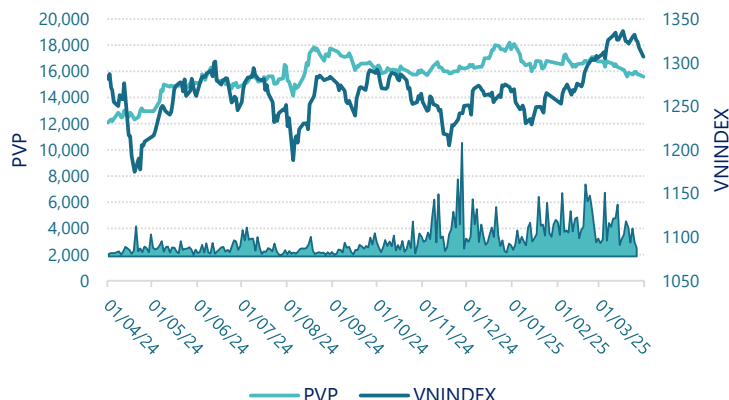




CTCP Vận tải Dầu khí Thái Bình Dương (HSX: PVP)

Lịch sử giá



Thông tin giao dịch

31/03/2025

Giá hiện tại (VNĐ)	15,600
Cao nhất 52 tuần (VNĐ)	18,200
Thấp nhất 52 tuần (VNĐ)	12,097
SL cổ phiếu LH	103,702,452
KLGD BQ 20 phiên (CP)	271,630
% sở hữu nước ngoài	3.3%
Vốn điều lệ (tỷ VNĐ)	
Vốn hóa (tỷ VNĐ)	1,618
P/E	8.0
EPS	1,951

DT thuần

Q1/25

421

tỷ VNĐ

QoQ: ▼286 | -40.4%

YoY: ▲48.0 | 12.9%

LN sau thuế

Q1/25

40.4

tỷ VNĐ

QoQ: ▲6.50 | 19.1%

YoY: ▼6.00 | -13.0%

Tỷ suất lãi EBIT

2024

17.3%

+/- YoY: ▲1.3%

DT thuần

2024

1,794

tỷ VNĐ

YoY: ▲133 | 8.0%

LN sau thuế

2024

207

tỷ VNĐ

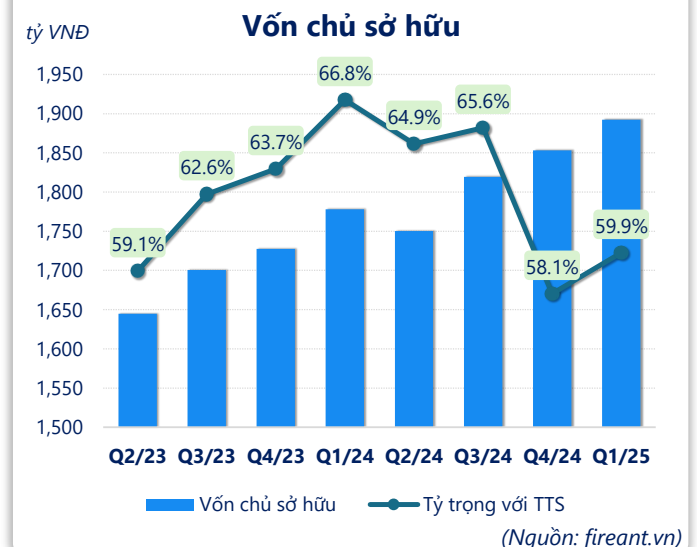
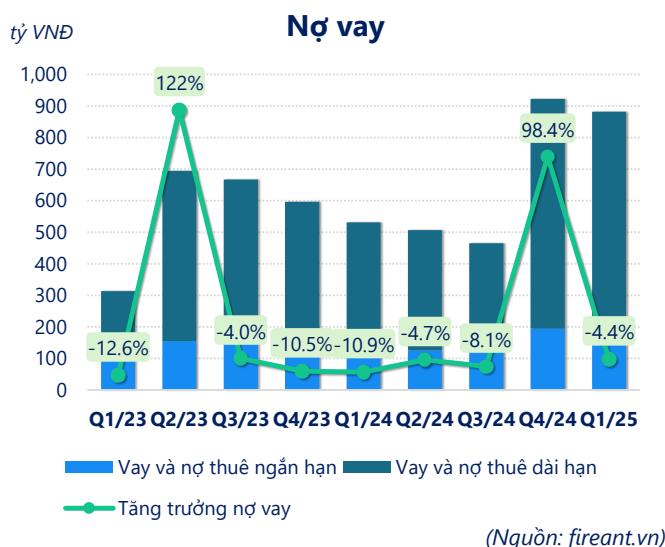
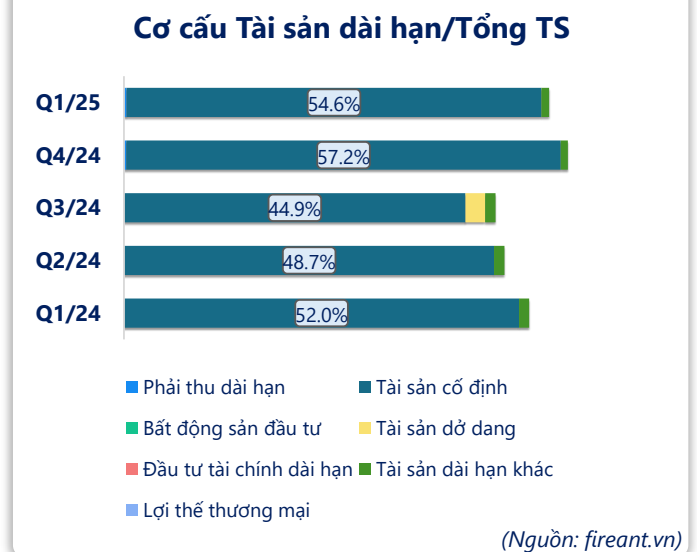
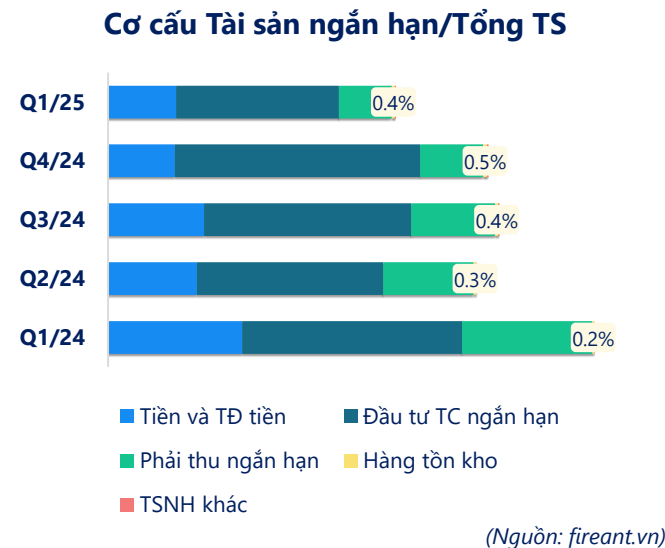
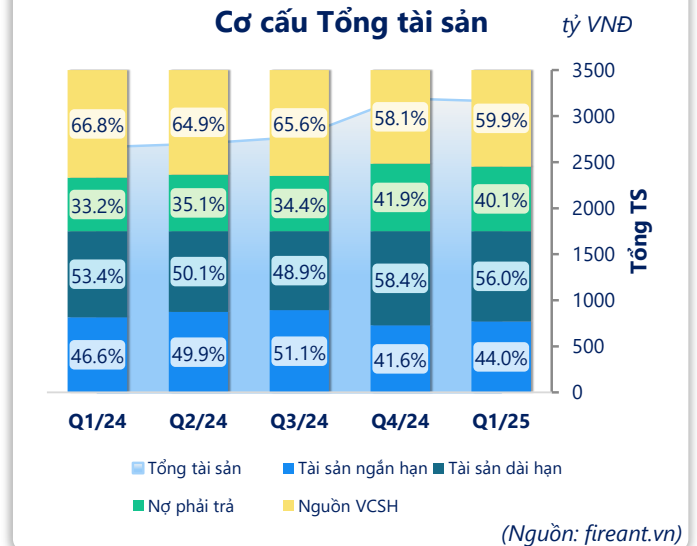
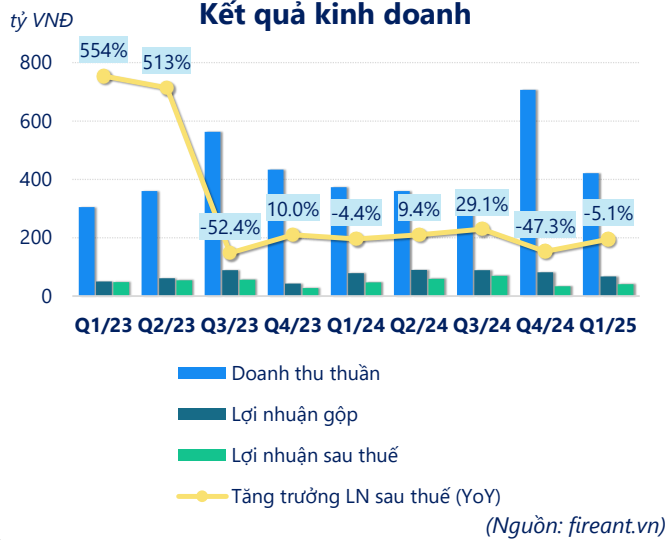
YoY: ▲19.0 | 10.1%

ROE

2024

11.6%

+/- YoY: ▲0.4%



tỷ VNĐ

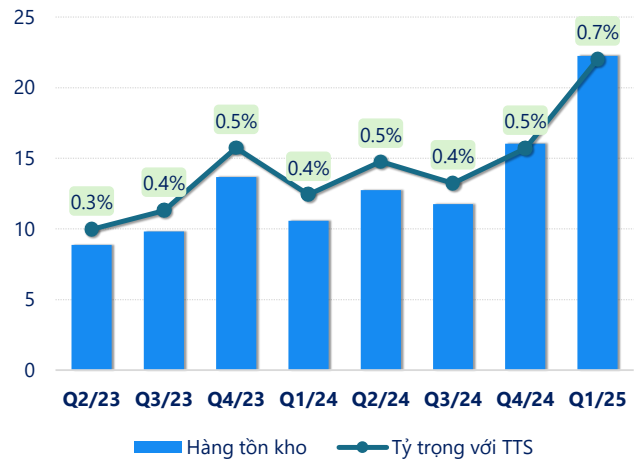
Phải thu ngắn hạn



(Nguồn: fireant.vn)

tỷ VNĐ

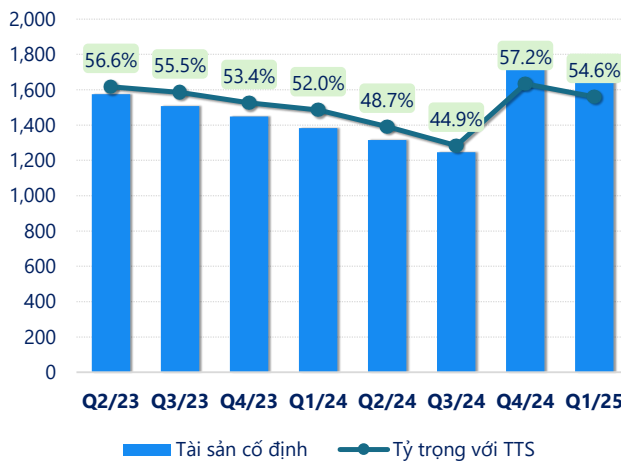
Hàng tồn kho



(Nguồn: fireant.vn)

tỷ VNĐ

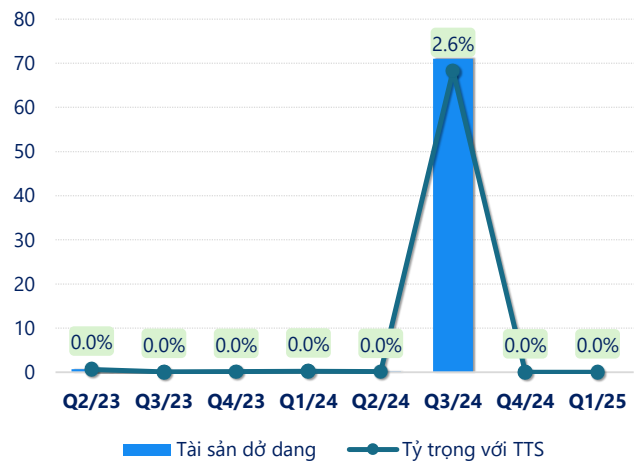
Tài sản cố định



(Nguồn: fireant.vn)

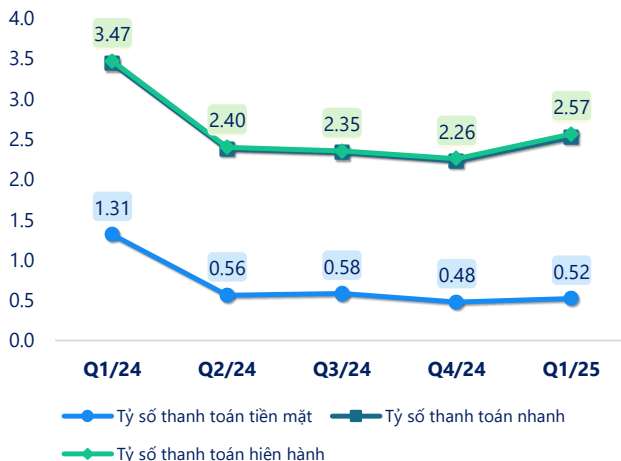
tỷ VNĐ

Tài sản dở dang



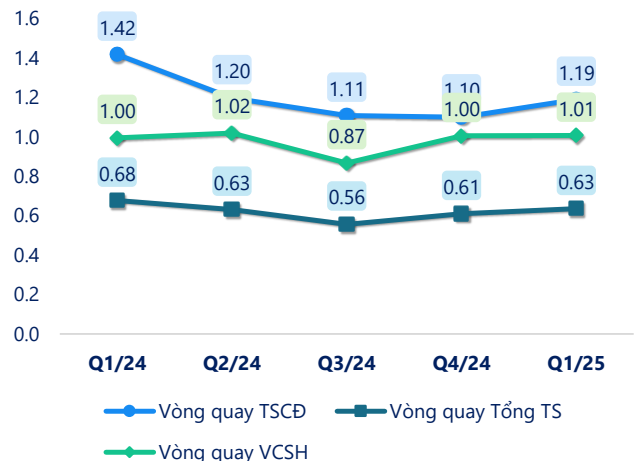
(Nguồn: fireant.vn)

Chỉ số thanh khoản



(Nguồn: fireant.vn)

Vòng quay tài sản



(Nguồn: fireant.vn)

CÂN ĐỐI KẾ TOÁN (tỷ VNĐ)	Q1/24	Q2/24	Q3/24	Q4/24	Q1/25
Tổng tài sản	2,660	2,699	2,774	3,192	3,159
Tài sản ngắn hạn	1,241	1,347	1,417	1,327	1,390
Tiền và tương đương tiền	470	315	351	281	282
Đầu tư tài chính ngắn hạn	571	842	813	721	767
Phải thu ngắn hạn	185	173	240	305	316
Hàng tồn kho	10.6	12.8	11.8	16.0	22.2
Tài sản ngắn hạn khác	4.00	3.59	2.52	4.01	3.21
Tài sản dài hạn	1,419	1,352	1,357	1,865	1,768
Phải thu dài hạn	0.71	0.71	0.71	10.0	10.9
Tài sản cố định	1,383	1,314	1,247	1,825	1,725
Bất động sản đầu tư	0	0	0	0	0
Tài sản dở dang	0.20	0.12	71.1	0	0
Đầu tư tài chính dài hạn	0	0	0	0	0
Tài sản dài hạn khác	35.7	37.0	38.2	30.1	32.1
Lợi thế thương mại	0	0	0	0	0
Nợ phải trả	882	948	955	1,339	1,266
Nợ ngắn hạn	358	561	602	588	542
Vay và nợ thuê ngắn hạn	123	126	122	194	196
Phải trả người bán ngắn hạn	84.0	86.8	123	166	115
Nợ dài hạn	524	387	353	751	724
Vay và nợ thuê dài hạn	408	380	343	728	686
Nguồn vốn chủ sở hữu	1,778	1,750	1,819	1,853	1,892
Vốn chủ sở hữu	1,778	1,750	1,819	1,853	1,892
Vốn điều lệ	943	943	1,037	1,037	1,037
Kinh phí và quỹ khác	0	0	0	0	0

(Nguồn: fireant.vn)